

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN T

TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: 29/2018/HSST

Ngày: 06/11/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Lê Thị Kiều Nga**

2. Ông **Đỗ Văn Điền**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Trần Minh Hưởng** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2018/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/HSST-QĐ ngày 11 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Vũ D - sinh năm 1985 (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Nơi ĐKTT và nơi cư trú: 854/47/43A đường T, phường 15, quận G, thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: không. Trình độ học vấn: 12/12. Vợ: Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1995. Con: 01 người, sinh năm 2016. Con ông Nguyễn Vũ C, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 10/7/2018 đến ngày 19/7/2018 ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra. Trong thời gian cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo D tiếp tục sử dụng ma túy nên ngày 30/7/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra ra lệnh bắt bị can tạm giam. Đến ngày 28/9/2018 gia đình bị cáo làm đơn bảo lãnh nên Viện kiểm sát nhân dân huyện T ra Quyết định thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

** Người làm chứng:*

Ông **Lê Văn C** - sinh năm 1960 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: số 444, khu phố k, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Vũ D, sinh năm 1985, thường trú 854/47/43A, đường T, phường 15, Quận G, Thành Phố Hồ Chí Minh là đối tượng nghiện ma túy. Để có ma túy sử dụng, D hỏi thăm mấy người bạn để xin số điện thoại của người bán ma túy lạ mặt không biết tên và địa chỉ ở thành Phố Hồ Chí Minh. Sau đó D mượn điện thoại của người quen để điện hỏi mua 01 bịch ma túy (ma túy đá) với số tiền 500.000đ đem về sử dụng. Trong lúc trên đường về tỉnh Kiên Giang để thăm vợ con, D đã sử dụng ma túy hết 02 lần, số ma túy còn lại D cất giấu trong túi sách đựng quần áo để sử dụng tiếp.

Đến khoảng hơn 13 giờ ngày 10/7/2018, D chạy xe về đến khu phố k, thị trấn T, huyện T thì có biểu hiện bất thường do sử dụng ma túy nên D dừng xe lại mua nước uống. Trong thời gian này D có biểu hiện ngáo đá nên Công an huyện T cùng Công an thị trấn đến mời D về trụ sở để làm việc. Công an huyện T tiến hành kiểm tra thì phát hiện trong túi xách đựng quần áo của D cất giấu 01 bịch nylon 3x5cm, bên trong chứa các hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy đá và 01 cái nỏ dùng để sử dụng ma túy nên đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tạm giữ 01 cái nỏ bằng thủy tinh, dùng để sử dụng ma túy (đã qua sử dụng) và 01 bịch nylon kích thước 3x5cm, nghi bên trong là ma túy đá tiếp tục điều tra làm rõ.

Theo bản kết luận giám định số: 595/KL-KTHS ngày 12/7/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 bịch nylon 3x5cm được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,9707gam.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 cái nỏ bằng thủy tinh, dùng để sử dụng ma túy (đã qua sử dụng);
- Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 bịch nylon 3x5cm là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,9707gam. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,9358gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong.

Bản cáo trạng số 29/CT-VKS-TH ngày 02/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Vũ D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Vũ D. Sau khi phân tích và đánh giá mức

độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên xử bị cáo Nguyễn Vũ D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ D mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy: 01 cái nỏ bằng thủy tinh, dùng để sử dụng ma túy (đã qua sử dụng); Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 bịch nylon 3x5cm là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,9707gam. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,9358gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 10/7/2018, sau khi đã sử dụng 02 lần ma túy đá ở thành phố Hồ Chí Minh thì bị cáo Nguyễn Vũ D chạy xe về tỉnh Kiên Giang để thăm gia đình. Đến hơn 13 giờ cùng ngày bị cáo D dừng xe lại mua nước uống tại khu phố k, thị trấn T, huyện T và có biểu hiện ngáo đá. Công an huyện T và Công an thị trấn T đến kiểm tra túi đựng quần áo của bị cáo D phát hiện bị cáo Nguyễn Vũ D tàng trữ 01 bịch nylon 3x5cm, bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,9707gam.

Theo bản kết luận giám định số: 595/KL-KTHS ngày 12/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể không đồng

nhất chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu giám định là 0,9707 gam.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đã đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Vũ D đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra cho thấy bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và biết rằng ma túy là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, tàn phá sức khỏe của người sử dụng và làm suy giảm giống nòi, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe và nền kinh tế. Là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và phát sinh nhiều loại tội phạm khác, là mối quan tâm lo lắng cho mỗi người, mỗi gia đình trong xã hội.

Mặc dù không nhằm mục đích vụ lợi, nhưng vì muốn được thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo Nguyễn Vũ D đã bất chấp pháp luật và hậu quả mua ma túy về tàng trữ sử dụng một cách trái pháp luật, khi cơ quan điều tra khám xét bắt quả tang thu giữ 01 bịch nylon, bên trong là chất ma túy, loại Methamphetamine. Theo bản kết luận giám định số: 595/KL-KTHS ngày 12/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang: tổng trọng lượng là 0,9707 gam.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: bị cáo D không có tình tiết tăng nặng được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, được Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang tặng 02 bằng khen năm 2010 và năm 2013 có thành tích đột xuất tại giải bóng đá vô địch quốc gia, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 cái nỏ bằng thủy tinh, dùng để sử dụng ma túy (đã qua sử dụng); Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 bịch nylon 3x5cm là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,9707gam. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,9358gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong.

Đối với người bạn mà D hỏi xin số điện thoại để mua ma túy và người bán ma túy cho D, trong quá trình điều tra không xác định được nhân thân, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý, là phù hợp.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Vũ D** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Vũ D **01 (một) năm tù**, nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 10/7/2018 đến ngày 19/7/2018 là 09 (chín) ngày, và được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 30/7/2018 đến ngày 28/9/2018 là 60 (sáu mươi) ngày. Thời hạn tù còn lại là 09 (chín) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 cái nỏ bằng thủy tinh, dùng để sử dụng ma túy (đã qua sử dụng); Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 bịch nylon 3x5cm là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,9707gam. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,9358gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số 18/QĐ-VKS-TH ngày 02/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Vũ D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Chiến